

Bản án số: 12/202/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Quốc C

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Vĩnh Q;
2. Bà Hoàng Thị Th.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn D- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2020; về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: -3/2021/QĐXX-ST ngày 22/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 09/4/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm số 67/TB-TA, ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa các đương S:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh L; sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Thôn Phò Nam B, xã Quảng Th, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Dương S; sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Thôn Lương Cỏ, xã Quảng Th, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17 tháng 11 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày:*

Chị L và anh Dương S tự nguyện chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Hương Xuân, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế vào năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S đi làm ăn xa, không tin tưởng chị L, ghen tuông vô cớ nên mỗi lần về thăm gia đình lại đánh chửi, xúc phạm chị L. Chị L đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn và cũng đã nhiều lần bỏ qua để về đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con nhưng anh S vẫn không hề thay đổi tính cách. Không thể tiếp tục chịu đựng, chị L đã về nhà mẹ ruột của mình sinh sống; vợ

chồng sống ly thân đến nay đã khoảng 18 tháng; không quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay không còn tình cảm, chị L xin được ly hôn với anh S để các bên tự ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung là Dương Thị Mỹ B; sinh ngày: 21/11/2014 và Dương Khánh L, sinh ngày: 29/7/2016 hiện nay đang sống cùng chị L. Sau ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến trưởng thành, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ /2 cháu cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 18 tháng 02 năm 2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn là anh Dương S trình bày:*

Về quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Anh S thừa nhận mỗi lúc về thăm nhà, anh có uống rượu, nghỉ ngơi, ghen tuông vô cớ và đánh chị L. Chị L đã bỏ về nhà mẹ sống từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Anh S thừa nhận hành vi của mình là sai trái, vì còn tình cảm vợ chồng, anh S không đồng ý ly hôn với chị L mà có nguyện vọng được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Có 02 con chung như chị L trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cả 02 con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu, chứng cứ tại Công an xã Quảng Th cũng như tham khảo ý kiến của cơ quan chuyên môn bảo vệ trẻ em về việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Tại phiên Tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh L, bị đơn là anh Dương S giữ nguyên ý kiến như đơn khởi kiện ban đầu.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Đ tham gia phiên tòa:*

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Dương S.

Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình để giao 02 con chung là Dương Thị Mỹ B; sinh ngày: 21/11/2014 và Dương Khánh L, sinh ngày: 29/7/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh Dương S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung, mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) (1.000.000đ/01 cháu) cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương S không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương S tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Dương S có nơi cư trú tại xã Quảng Thọ, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế nên tranh chấp trên được xác định là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L và anh Dương S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2013, quyển số 01/2012, ngày 22/01/2013. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S ghen tuông vô cớ, nhiều lần có hành vi đánh chửi, xúc phạm chị L. Chị L đã bỏ qua nhiều lần và anh S cũng đã nhận ra hành vi của mình là sai trái, hứa hẹn khắc phục nhưng vẫn không hề sửa đổi. Không thể tiếp tục, chị L đã đưa con về nhà mẹ ruột của mình để sinh sống. Chị L cũng đã 2 lần gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ xin ly hôn anh S, quá trình giải quyết vụ án, chị L xin rút đơn để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng anh S vẫn không thay đổi tính tình, vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Anh S cũng thừa nhận trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng cũng có nảy sinh mâu thuẫn, anh vì nghi ngờ vợ ngoại tình ghen tuông nên có hành vi đánh đập chị L, anh có yêu cầu đoàn tụ nhưng không có biện pháp để vợ chồng hòa giải, đồng thời hiện nay 2 vợ chồng đang sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc, đến nhau. Vì vậy, mâu thuẫn của chị L và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh S.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh S có 02 con chung là Dương Thị Mỹ B; sinh ngày: 21/11/2014 và Dương Khánh L, sinh ngày: 29/7/2016.

Xét thấy, hiện nay cả 02 con chung đều sống cùng chị L và đang học hành ổn định; S thường xuyên đi làm ăn xa, không thể thường xuyên trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung. Chị L và anh S đều có công việc và thu nhập ổn định. Qua tham khảo, cơ quan chuyên môn về bảo vệ quyền lợi của trẻ em có ý kiến đối với trường hợp trên cần tiếp tục giao các con chung cho người mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Mặc dù các con chung đều đã trên 36 tháng tuổi nhưng vẫn còn rất nhỏ, cần có S chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay cháu Dương Thị Mỹ B đã trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng nếu ba mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ L. Do đó để đảm bảo S phát triển bình thường, ổn định của các con chung, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả 02 con chung cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh S không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có thu nhập và công việc ổn định và xét nhu cầu thiết yếu và tình hình chung của địa phương nơi các cháu đang sinh sống. Cần áp dụng các Điều 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là anh Dương S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi mỗi cháu tròn 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương S không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình, anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn với anh Dương S.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Dương Thị Mỹ B; sinh ngày: 21/11/2014 và Dương Khánh L, sinh ngày: 29/7/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Anh Dương S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mỹ B mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Mỹ B đủ 18 tuổi và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khánh L mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Khánh L đủ 18 tuổi

Anh S có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

*Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh S không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000đ án phí dân S sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2016/0000299 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân S huyện Quảng Đ, chị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

Anh Dương S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Quảng Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Q.Đ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương S;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Quốc C**